

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN TỔNG QUÁT

1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT

Tên học phần (tiếng Việt): Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư

Tên học phần (tiếng Anh): Investment Planning and Assessment

Mã học phần: Mã tự quản: 12202072

Thuộc khối kiến thức: Kiến thức ngành chính

Đơn vị phụ trách: Khoa Tài Chính – Kế Toán

Số tín chỉ: 2 (1,1,4)

Phân bố thời gian:

- Tổng số tiết : 135 tiết
- Số tiết lý thuyết : 15 tiết
- Số tiết thí nghiệm/thực hành (TN/TH) : 30 tiết
- Số tiết tự học : 90 tiết

Điều kiện tham gia học tập học phần:

- Học phần tiên quyết:
- Học phần học trước: Kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô, Lý thuyết tài chính tiền tệ, Tài chính doanh nghiệp, Nghiệp vụ ngân hàng.
- Học phần song hành:

2. THÔNG TIN GIẢNG VIÊN

| STT [1] | Họ và tên [2] | Email [3] | Đơn vị công tác [4] |
|------------|----------------------------|-----------------------|------------------------|
| 1. | Th.S Võ Thị Thuý Hằng | hangvtt@hufu.edu.vn | TCKT/HUFI |
| 2. | Th.S Trần Thị Thanh Phương | phuongttt@hufi.edu.vn | TCKT/HUFI |
| 3. | TS. Nguyễn Văn Tuấn | tuannv@hufi.edu.vn | TCKT/HUFI |

3. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần cung cấp các kiến thức tổng quan về đầu tư, dự án đầu tư và thẩm định dự án đầu tư, phân tích tài chính và xây dựng dòng tiền của dự án đầu tư; đánh giá và ra quyết định có đầu tư hay không đầu tư đối với dự án, hoặc có thể tư vấn cho các nhà đầu tư, các nhà quản lý ra quyết định đối với dự án với thái độ tuân thủ và chấp hành đúng những quy định hiện hành liên quan đến dự án đầu tư. Người học phải tự lập kế hoạch, điều phối, quản lý các vấn đề liên quan đến thiết lập và thẩm định dự án đầu tư với tinh thần cầu tiến và có đạo đức nghề nghiệp, bảo mật thông tin cho đơn vị, nhà đầu tư và chịu trách nhiệm đối với những kết quả thực hiện.

4. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

| Mục tiêu [1] | Mô tả mục tiêu [2] | Chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo [3] | Trình độ năng lực [4] |
|-----------------|-----------------------|---|-----------------------------|
|-----------------|-----------------------|---|-----------------------------|

| Mục tiêu [1] | Mô tả mục tiêu [2] | Chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo [3] | Trình độ năng lực [4] |
|--------------|--|---|-----------------------|
| G1 | Hiểu được những vấn đề liên quan đến đầu tư, dự án đầu tư và thẩm định dự án đầu tư. | PLO1.2 | 2 |
| G2 | Xác định được hiệu quả của dự án liên quan đến những nội dung như tính pháp lý của dự án, thị trường, kỹ thuật, nhân sự, tài chính và kinh tế xã hội của dự án, Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng đến thẩm định dự án đầu tư. | PLO5.1 | 2 |
| G3 | Phân tích và xây dựng dòng tiền theo các quan điểm tài chính của dự án đầu tư, Thẩm định và ra quyết định đầu tư hay không đầu tư vào dự án. | PLO6.1 | 3 |
| G4 | Áp dụng được kỹ năng đã học lập và thẩm định dự án đầu tư. | PLO6.1 | 4 |
| G5 | Hiểu và vận dụng được các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp trong công việc để làm việc độc lập và làm việc nhóm một cách khoa học và có hiệu quả khi học tập học phần Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư. | PLO9.1 PLO12.1 PLO13.1 | 2 |
| G6 | Lập kế hoạch, điều phối, quản lý công việc thiết lập và thẩm định dự án đầu tư một cách khoa học và hiệu quả. Chịu trách nhiệm khi ra quyết định từ kết quả thẩm định dự án đầu tư | PLO14.3 PLO15.1 | 3 |

5. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN

Chuẩn đầu ra (CDR) chi tiết của học phần (*) như sau:

| Mục tiêu học phần [1] | CDR học phần [2] | Mô tả chuẩn đầu ra [3] | Trình độ năng lực [4] |
|-----------------------|------------------|---|-----------------------|
| G1 | CLO1.1 | Biết được những vấn đề liên quan đến đầu tư, dự án đầu tư và thẩm định dự án đầu tư. | 1 |
| | CLO1.2 | Phân loại được các loại đầu tư, dự án đầu tư trong nền kinh tế | 2 |
| | CLO1.3 | Hiểu được những vấn đề liên quan đến đầu tư, dự án đầu tư và thẩm định dự án đầu tư. | 2 |
| G2 | CLO2.1 | Biết được các bước tiến hành lập dự án đầu tư, nội dung của một dự án khả thi | 2 |
| | CLO2.2 | Hiểu và nghiên cứu các nội dung của dự án đầu tư như: pháp lý, thị trường, kỹ thuật, nhân sự, tài chính và kinh tế xã hội của dự án. | 2 |
| | CLO2.3 | Xác định được hiệu quả của dự án liên quan đến những nội dung như tính pháp lý của dự án, thị trường, kỹ thuật, nhân sự, tài chính và kinh tế xã hội của dự án, Phân tích | 2 |

| Mục tiêu học phần [1] | CDR học phần [2] | Mô tả chuẩn đầu ra [3] | Trình độ năng lực [4] |
|-----------------------|------------------|--|-----------------------|
| | | được các nhân tố ảnh hưởng đến thẩm định dự án đầu tư. | |
| G3 | CLO3.1 | Phân tích và xây dựng dòng tiền theo các quan điểm tài chính của dự án đầu tư như quan điểm toàn bộ vốn chủ sở hữu (AEPV), quan điểm tổng đầu tư (TIPV), quan điểm chủ đầu tư (EPV). | 3 |
| | CLO3.2 | Thẩm định và ra quyết định đầu tư hay không đầu tư vào dự án. | 3 |
| | CLO3.3 | Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc sử dụng Excel và ứng dụng được phần mềm excel trong tính toán các chỉ tiêu hiệu quả tài chính cho dự án đầu tư. | 3 |
| G4 | CLO4.1 | Thực hiện lập dự án đầu tư | 4 |
| | CLO4.2 | Thực hiện thẩm định dự án đầu tư thông qua các chỉ tiêu tài chính. | 4 |
| G5 | CLO5.1 | Hiểu và vận dụng được các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp trong công việc để làm việc độc lập | 2 |
| | CLO5.2 | Hiểu và vận dụng được các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp trong công việc để làm việc nhóm một cách khoa học và có hiệu quả khi học tập học phần Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư. | 2 |
| G6 | CLO6.1 | Lập kế hoạch, điều phối, quản lý công việc thiết lập và thẩm định dự án đầu tư một cách khoa học và hiệu quả. | 3 |
| | CLO6.2 | Chịu trách nhiệm khi ra quyết định từ kết quả thẩm định dự án đầu tư. | 3 |

(*) Các CDR học phần được xây dựng dựa trên việc tham khảo

6. NỘI DUNG HỌC PHẦN

6.1. Phân bố thời gian tổng quát

| STT [1] | Tên chương/bài [2] | Chuẩn đầu ra của học phần [3] | Phân bố thời gian (tiết/giờ) [4] | | | |
|---------|--|--------------------------------|----------------------------------|-----------|-------|--------|
| | | | Tổng | Lý thuyết | TN/TH | Tự học |
| 1. | Chương 1: Tổng quan về đầu tư và dự án đầu tư | CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3 | 6 | 2 | 0 | 4 |
| 2. | Chương 2: Lập dự án đầu tư | CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO2.1 | 6 | 2 | 0 | 4 |
| 3. | Chương 3: Nghiên cứu thị trường - kỹ thuật và nhân | CLO2.1, CLO2.2 | 9 | 1 | 2 | 6 |

| STT [1] | Tên chương/bài [2] | Chuẩn đầu ra của học phần [3] | Phân bố thời gian (tiết/giờ) [4] | | | |
|-------------|---|--|----------------------------------|-----------|-----------|-----------|
| | | | Tổng | Lý thuyết | TN/TH | Tự học |
| | sự dự án đầu tư | | | | | |
| 4. | Chương 4: Dự toán tài chính và dòng tiền dự án đầu tư | CLO2.2, CLO2.3, CLO3.1, CLO4.1, CLO5.1, CLO5.2, CLO6.1, CLO6.2 | 36 | 3 | 11 | 28 |
| 5. | Chương 5: Nghiên cứu hiệu quả kinh tế xã hội và môi trường dự án đầu tư | CLO2.2, CLO2.3 | 9 | 1 | 2 | 6 |
| 6. | Chương 6: Tổng quan về thẩm định dự án đầu tư | CLO1.1 | 9 | 1 | 2 | 6 |
| 7. | Chương 7: Thẩm định hiệu quả dự án đầu tư | CLO3.2, CLO4.1, CLO4.2, CLO5.1, CLO5.2, CLO6.1, CLO6.2 | 45 | 4 | 11 | 30 |
| 8. | Chương 8: Ứng dụng Excel trong lập và phân tích dự án đầu tư | CLO3.3, CLO4.1, CLO4.2, CLO5.1, CLO5.2, CLO6.1, CLO6.2 | 9 | 1 | 2 | 6 |
| Tổng | | | 135 | 15 | 30 | 90 |

6.2. Nội dung chi tiết của học phần

Chương 1: Tổng quan về đầu tư và dự án đầu tư

1.1. Đầu tư và đầu tư phát triển

1.1.1. Khái niệm đầu tư và đầu tư phát triển

1.1.2. Đặc điểm của đầu tư phát triển

1.1.3. Vai trò của đầu tư phát triển

1.1.4. Vốn và nguồn vốn cho đầu tư phát triển

1.2. Dự án đầu tư

1.2.1. Khái niệm dự án đầu tư

1.2.2. Chu kỳ của dự án đầu tư phát triển

1.2.3. Phân loại các dự án đầu tư

Chương 2: Lập dự án đầu tư

2.1. Nghiên cứu về đầu tư

2.1.1. Nghiên cứu cơ hội đầu tư

2.1.2. Nghiên cứu tiền khả thi

2.1.3. Nghiên cứu khả thi

2.2. Tổ chức lập dự án đầu tư

2.2.1. Yêu cầu và căn cứ đối với việc lập dự án đầu tư

2.2.2. Lập nhóm soạn thảo dự án đầu tư

2.2.3. Quy trình lập dự án

2.3. Trình bày một dự án đầu tư

Chương 3: Nghiên cứu thị trường - kỹ thuật và nhân sự dự án đầu tư

3.1. Nghiên cứu thị trường

3.2. Nghiên cứu kỹ thuật

3.3. Nghiên cứu nhân sự

Chương 4: Dự toán tài chính và dòng tiền dự án đầu tư

4.1. Lập dự toán ngân sách dự án đầu tư

4.1.1. Khái niệm

4.1.2. Các thành phần của kế hoạch ngân sách

4.1.3. Mục đích của dự toán ngân sách

4.1.4. Vai trò của dự toán ngân sách:

4.1.5. Đặc điểm của việc lập ngân sách

4.1.6. Các bước lập dự toán ngân sách

4.2. Xây dựng dự toán tài chính cho dự án đầu tư

4.2.1. Xây dựng tổng vốn đầu tư

4.2.2. Dự Trừ Nguồn Vốn Tài Trợ

4.2.3. Xây dựng doanh thu bán hàng trong năm của dự án

4.2.4. Xây dựng chi phí của dự án

4.2.5. Các thông số khác của dự án

4.3. Xây dựng dự toán dòng tiền của dự án đầu tư (dòng ngân lưu của dự án)

4.3.1. Khái niệm về dòng tiền (dòng ngân lưu) của dự án

4.3.2. Phương pháp ước lượng ngân lưu của dự án

4.3.3. Các quan điểm tài chính ước lượng ngân lưu của dự án

4.3.4. Một số lưu ý khi lập ngân lưu của dự án

4.3.5. Các bảng kế hoạch tài chính trong phân tích ngân lưu dự án

4.3.6. Tình huống

Chương 5: Nghiên cứu hiệu quả kinh tế xã hội và môi trường dự án đầu tư

5.1. Sự cần thiết phải phân tích kinh tế xã hội và môi trường trong dự án đầu tư

5.1.1. Khái niệm về lợi ích KT – XH và môi trường

5.1.2. Thước đo lợi ích kinh tế xã hội và môi trường do đầu tư mang lại

5.1.3. Mục tiêu và các tiêu chuẩn đánh giá về khía cạnh lợi ích KT – XH của dự án đầu tư

5.1.4. Phương pháp đánh giá lợi ích KT – XH do dự án mang lại

5.2. Phương pháp phân tích hiệu quả kinh tế xã hội các dự án đầu tư

5.2.1. Tổng quát

5.2.2. Các yếu tố xem xét ở hai góc độ

5.2.3. Ý nghĩa của phân tích hiệu quả kinh tế - xã hội dự án đầu tư

5.2.4. Giá cả trong phân tích kinh tế xã hội của dự án đầu tư

Chương 6: Tổng quan về thẩm định dự án đầu tư

6.1. Sự cần thiết phải thẩm định dự án đầu tư

6.1.1. Sự cần thiết phải thẩm định dự án đầu tư

6.1.2. Tầm quan trọng của thẩm định DADT (6)

6.2. Tổng quan về thẩm định dự án đầu tư (DADT)

6.2.1. Khái niệm thẩm định DADT

6.2.2. Giá trị thực của dự án đầu tư

6.2.3. Mục đích của thẩm định dự án đầu tư (DADT) (3)

6.2.4. Vai trò của thẩm định DADT

6.2.5. Quy trình thẩm định DADT

- 6.2.6. Hồ sơ xin thẩm định dự án đầu tư
 - 6.3. Yêu cầu của thẩm định dự án đầu tư (DAĐT)
 - 6.3.1. Yêu cầu chung
 - 6.3.2. Yêu cầu đối với cán bộ làm công tác thẩm định (7)
 - 6.4. Những nhân tố ảnh hưởng đến thẩm định dự án đầu tư
 - 6.4.1. Phương pháp và các tiêu chuẩn thẩm định
 - 6.4.2. Lạm phát
 - 6.4.3. Lãi suất chiết khấu
 - 6.4.4. Công suất dự tính
 - 6.4.5. Thông tin
 - 6.4.6. Kiến thức chuyên môn, năng lực thẩm định, phẩm chất đạo đức của cán bộ thẩm định
 - 6.4.7. Một số nhân tố khác
 - 6.5. Nội dung thẩm định dự án đầu tư
 - 6.5.3. Nội dung của báo cáo thẩm định dự án đầu tư (6)
 - 6.6. Thẩm quyền thẩm định dự án đầu tư và cho phép đầu tư
 - 6.6.1. Quyền quyết định chủ trương đầu tư
 - 6.6.2. Nhiệm vụ đặc biệt của các cơ quan có thẩm quyền cấp Nhà nước
 - 6.6.3. Thẩm quyền chấp thuận và cấp giấy chứng nhận đầu tư
- Chương 7: Thẩm định hiệu quả dự án đầu tư**
- 7.1 Thẩm định kỹ thuật
 - 7.2. Thẩm định hiệu quả tài chính
 - 7.2.1. Phân tích hiệu quả tài chính theo phương pháp không chiết khấu
 - 7.2.1.1. Chỉ tiêu thời gian hoàn vốn không chiết khấu (PP-Paypack Period).
 - 7.2.1.2. Chỉ tiêu số vòng quay vốn lưu động (WCTt – Working Capital Turnover)
 - 7.2.1.3. Chỉ tiêu tỷ suất sinh lời của doanh thu (PMt – Profit Margin on Sales)
 - 7.2.1.4. Chỉ tiêu tỷ suất sinh lời của vốn đầu tư (ROI_t – Return on Investment)

7.2.2. Phân tích hiệu quả tài chính theo phương pháp chiết khấu

7.2.2.1. Lý do áp dụng phương pháp chiết khấu (Discounting Method) trong phân tích tài chính

7.2.2.2. Chi phí cơ hội của đồng tiền (Opportunity Cost)

7.2.2.3. Chi phí cơ hội trong phân tích dự án

7.2.2.4. Giá trị tiền tệ theo thời gian

7.2.2.5. Tỷ suất chiết khấu của dự án

7.2.3. Các chỉ tiêu thẩm định hiệu quả tài chính theo phương pháp chiết khấu

7.2.3.1. Chỉ tiêu hiện giá thu nhập thuần (Giá trị hiện tại ròng) của dự án – (Net Present Value – NPV).

7.2.3.2. Chỉ tiêu suất sinh lời nội bộ – IRR: Internal Rate Of Return

7.2.3.3. Tỷ lệ Lợi ích – Chi phí (B/ C)

7.2.3.4. Thời gian hoàn vốn đầu tư (DPP - Discounting Payback Period)

7.2.3.5. Chỉ tiêu tỷ suất sinh lời (PI - Profitability Index)

7.2.3.6. Chỉ tiêu suất sinh lời nội bộ có hiệu chỉnh (MIRR- Modified Internal Rate of Return)

7.2.3.7. Thẩm định hiệu quả tài chính dự án trong trường hợp có sự tác động của các yếu tố trượt giá và lạm phát

7.3. Thẩm định hiệu quả kinh tế xã hội của dự án đầu tư

7.3.1. Đặt vấn đề

7.3.2. Đánh giá sự đóng góp của dự án vào việc thực hiện mục tiêu kinh tế của dự án đầu tư

7.3.3. Đánh giá các đóng góp của dự án đối với các mục tiêu khác

Chương 8: Ứng dụng Excel trong lập và phân tích dự án đầu tư

8.1. Tiện ích của Excel trong tính toán các chỉ tiêu tài chính kinh tế

8.2. Các hàm của Excel sử dụng trong tính toán

8.2.1. Hàm FV

8.2.2. Hàm PV

8.2.3. Hàm NPV

8.2.4. Hàm IRR

8.3. Các ứng dụng khác của Excel

7. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

- Thang điểm đánh giá: 10/10
- Kế hoạch đánh giá học phần cụ thể như sau:

| Hình thức đánh giá [1] | Thời điểm [2] | Chuẩn đầu ra học phần [3] | Tỉ lệ (%) [4] | Rubric [5] |
|--|----------------------------------|--|------------------|------------------------------------|
| Quá trình | | | 50 | |
| Chuyên cần | Suốt quá trình học | CLO5.1 | 5 | Số I.1 |
| Thảo luận nhóm | Suốt quá trình học | CLO2.1, CLO2.2, CLO2.3, CLO3.1, CLO3.2, CLO4.1, CLO4.2, CLO5.1, CLO5.2, CLO6.1, CLO6.2 | 5 | Số I.2 |
| <i>Bài tập 1: Bài tập về Xây dựng dòng tiền của dự án đầu tư</i> | Khi học chương 4 | CLO2.2, CLO2.3, CLO3.1, CLO4.1, CLO5.1, CLO5.2, CLO6.1, CLO6.2 | 5 | Số I.6 |
| <i>Bài tập 2: Bài tập về tính toán các chỉ tiêu tài chính và ra quyết định lựa chọn dự án</i> | Khi học chương 7 | CLO3.2, CLO4.1, CLO4.2, CLO5.1, CLO5.2, CLO6.1, CLO6.2 | 5 | Số I.6 |
| <i>Kiểm tra: Hoàn thành các bài kiểm tra trên E-classroom</i> | Suốt quá trình học | CLO2.2, CLO2.3, CLO3.1, CLO4.1, CLO4.2, CLO5.1, CLO5.2, CLO6.1, CLO6.2 | 10 | Theo thang điểm đề kiểm tra |
| <i>Tiểu luận: Sinh viên tìm hiểu tài liệu, viết tiểu luận theo yêu cầu của giảng viên về nội dung và tiến độ thực hiện và thuyết trình vào các buổi học (nếu có)</i> | Suốt quá trình học | CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO2.1, CLO2.2, CLO2.3, CLO3.1, CLO3.2, CLO4.1, CLO4.2, CLO5.1, CLO5.2, CLO6.1, CLO6.2 | 20 | Số I.3, I.6 |
| Thi cuối kỳ | | | 50 | |
| Nội dung bao quát tất cả các chương của học phần từ chương 1 đến chương 7: thông qua bài tập lớn với hình thức thi tự luận. | Sau khi kết thúc học phần | CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO2.1, CLO2.2, CLO2.3, CLO3.1, CLO3.2, CLO4.1, CLO4.2, CLO5.1, CLO5.2, CLO6.1, CLO6.2 | 50 | Theo thang điểm của đề thi |

8. NGUỒN HỌC LIỆU

8.1. Sách, giáo trình chính

[1] TS. Bùi Hồng Điệp (Chủ biên), 2020, Giáo trình Thiết Lập Và Thẩm Định Dự Án Đầu Tư, Lưu hành nội bộ Trường ĐH Công nghiệp thực Phẩm Tp.HCM.

8.2. Tài liệu tham khảo

[1]. Bộ môn quản trị dự án – Tài chính (2012), *Giáo trình Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư*, Khoa Quản trị kinh doanh, Trường ĐH Kinh tế Tp.HCM, NXB Kinh tế Tp.HCM.

[2] Nguyễn Bạch Nguyệt (2008), *Lập dự án đầu tư*, NXB ĐH Kinh tế Quốc Dân.

[3] Vũ Công Tuấn (2010), *Quản trị dự án đầu tư*, NXB Thông Kê.

[4] Đỗ Phú Trần Tình (2011), *Lập và Thẩm định dự án đầu tư*, NXB Giao thông vận tải.

9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN

9.1. Quy định về tham dự lớp học: Tham dự tối thiểu 80% thời gian lên lớp

9.2. Quy định về hành vi lớp học: Tuyệt đối không được gian lận, sao chép và hành vi vô lễ với giảng viên

9.3. Quy định về học vụ: Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời bài tập theo yêu cầu của Giảng viên

9.4. Quy định về tự học: Đọc tài liệu, hoàn thành bài tập của giảng viên giao cho và chuẩn bị cho mỗi buổi học trước khi vào lớp.

10. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

– Phạm vi áp dụng: Đề cương này được áp dụng cho chương trình đào tạo trình độ đại học, ngành Tài chính – Ngân hàng từ khóa 11DH;

– Giảng viên: Sử dụng đề cương học phần tổng quát này làm cơ sở để biên soạn đề cương học phần chi tiết phục vụ giảng dạy, biên soạn bộ đề thi, kiểm tra;

– Sinh viên: Sử dụng đề cương học phần tổng quát này làm cơ sở để biết các thông tin về học phần, từ đó xác định nội dung học tập và chủ động lên kế hoạch học tập phù hợp nhằm đạt được kết quả mong đợi;

Đề cương học phần tổng quát được ban hành kèm theo chương trình đào tạo và công bố đến các bên liên quan theo quy định.

11. PHÊ DUYỆT

Phê duyệt lần đầu

Phê duyệt bản cập nhật lần thứ:

Ngày phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Chủ nhiệm học phần

PGS. TS. Trần Phước

ThS. Phạm Thị Kim Ánh

**ThS. Võ Thị Thuý
Hằng**